

Số: 1015/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 04 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..v

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- BLĐ VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT. 03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hân

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
(Kèm theo Quyết định số: 1015 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo phối hợp chặt chẽ và thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ theo phân công tại Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và tập trung triển khai thực hiện các kiến nghị và khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được nêu ra tại Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn Giám sát Quốc hội; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm và 5 năm theo hướng vừa đảm bảo tính tổng thể, toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, theo chủ đề từng năm.

3. Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở phong trào thi đua do Trung ương phát động và tình hình thực tế tại địa phương, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phong trào thi đua về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với chủ đề, nội dung, hình thức thiết thực, hiệu quả; kịp thời biểu

ương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

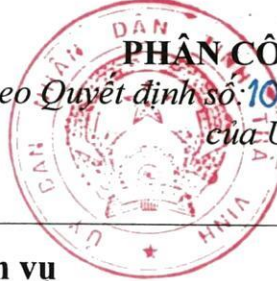
III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối phối hợp các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện đúng quy định.

2. Các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này triển khai thực hiện đúng thời gian quy định; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 11) hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đúng quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền hoặc cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch này cho phù hợp, các đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Quyết định số: **1015** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **7** năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đối với các dự án chậm tiến độ, phân loại, làm rõ trách nhiệm, xử lý các sai phạm, tiêu cực, các tồn tại, hạn chế, thất thoát, lãng phí đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến 22 dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng (Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	Trong năm 2023
2	Rà soát các quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, dịch vụ công do Trung ương ban hành còn thiếu hoặc còn chông chéo, mâu thuẫn; đề xuất sửa đổi, bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, khoán chi, khoán kinh phí sử dụng tài sản công; lao động, biên chế; quản lý, sử dụng tài nguyên, đất, khoáng sản	Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	Trong năm 2023
3	Về các dự án đầu tư công và vốn nhà nước khác			
3.1	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí	Từng Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước khác	Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	2023 - 2025
4	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các doanh nghiệp nhà nước	Sở Tài chính và các Sở, Ban, ngành tỉnh	2023 - 2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng lộ trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp. Làm rõ trách nhiệm và kết quả xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, gây ra thua lỗ, thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các nguồn vốn nhà nước khác		và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	
5	Công tác quản lý tài sản công			
5.1	Triển khai rà soát để đến năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trong phạm vi quản lý; có các giải pháp xử lý cơ bản các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở nhà, đất phải thu hồi, đấu giá. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa. Trước năm 2025 hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý	Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao	Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	2023 - 2025
6	Công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản			
6.1	Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân	2023 - 2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	ché; nâng cao chất lượng quy hoạch để bảo đảm khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi trường		dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	
6.2	Trong năm 2023, hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 cấp huyện; lập và trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 cấp tỉnh ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	2023 - 2025
7	Đẩy mạnh cổ phần hóa, chuyển đổi các hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	Từng Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ, Sở kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo	Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	2023 - 2025
8	Khắc phục tình trạng giảm biên chế bình quân tại tất cả các cơ quan, đơn vị; xác định biên chế phải căn cứ vào điều kiện, đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực, địa phương gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước	Từng Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ	Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	2023 - 2025
9	Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Thu hồi triệt để các dự án treo và đẩy nhanh việc thu hồi các tài sản, đất đai	Từng Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ	Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	2023 - 2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán			
10	Công tác thanh tra, kiểm tra			
10.1	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài nguyên, khoáng sản. Tổ chức thanh tra chuyên đề hoặc thanh tra thường xuyên các nội dung liên quan theo đề nghị của Đoàn Giám sát tại Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 trong kế hoạch năm 2023 và năm 2024	Thanh tra tỉnh và thanh tra các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	2023 - 2025